

Số: 3744/KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cosevco

Thực hiện Quyết định số 690/QĐ-ĐCKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; trong các ngày 10 tháng 7 và 11 tháng 7 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lèn Am và Lèn Bạc, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cosevco theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 345/QĐ-CT ngày 23 tháng 02 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-TTr ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Trưởng Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cosevco có địa chỉ tại số 110 Quang Trung, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 3100295264, đăng ký lần đầu ngày 16/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 24/11/2016.

2. Ngày 23/02/2012, UBND tỉnh Quảng Bình cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 345/QĐ-UBND cho phép Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cosevco khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Lèn Am và Lèn Bạc, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Theo đó:

- Diện tích khu vực khai thác: 4,18 ha (khu Lèn Bạc: 2,96 ha; khu Lèn Am: 1,22 ha);
- Tổng trữ lượng mỏ cấp 121 và 122 là: 1.339.434 m³;
- Trữ lượng được phép khai thác: 797.720 m³;

- Công suất khai thác: 30.000 m³/năm;
- Chiều sâu khai thác đến coste: + 25m đối với khu Lèn Am và coste +20m đối với khu Lèn Bạc;
- Thời gian cấp phép: 30 năm, kể từ ngày ký Quyết định cấp phép.

Ngày 18/12/2014, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 3692/QĐ-UBND về việc cho phép Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cosevco được trả lại một phần diện tích khai thác theo Giấy phép khai thác số 345/QĐ-UBND ngày 23/02/2012. Cụ thể như sau:

- Diện tích trả lại: 1,22 ha thuộc khu Lèn Am;
- Diện tích được tiếp tục khai thác: 2,96 ha thuộc khu Lèn Bạc.

Tiếp theo đó, ngày 20/5/2016, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 1502/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung Giấy phép khai thác theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 23/02/2012. Theo đó, nội dung điều chỉnh cụ thể như sau:

- Trữ lượng địa chất mỏ: 1.195.456 m³;
- Trữ lượng được phép khai thác: 540.019 m³;
- Thời gian khai thác: 18 năm.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; quy cách mốc phù hợp với quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã; có biên bản xác nhận hoàn thành việc cắm mốc của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Sơn Thủy nhưng chưa có thành phần tham gia của UBND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đã thực hiện việc cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn, niêm yết nội quy an toàn tại các vị trí cần thiết ở khu vực mỏ.

- Đã lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác nhưng hiện đã bị hỏng; đã lắp đặt camera giám sát tại khu vực mỏ để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan.

1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra.

- Đã lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo tiêu chuẩn theo quy định.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng nhưng chưa cập nhật thông tin hiện trạng tối thiểu 6 tháng/lần; đã báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng trong thời kỳ thanh tra cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá Lèn Am và Lèn Bạc và đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt.

- Đã ký Hợp đồng thuê đất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để khai thác khoáng sản.

- Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của UBND tỉnh Quảng Bình cấp.

- Đã nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra; đã nộp tiền kỹ quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; phí bảo vệ môi trường các năm 2015, năm 2016.

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra.

III. Kết luận

1. Những ưu điểm

1.1. Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

1.2. Đã thực hiện cắm mốc điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa, quy cách mốc phù hợp với quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã; khai thác trong phạm vi ranh giới khu vực được cấp phép.

1.3. Thực hiện các quy định khác như: Lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ, nộp báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng; báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

1.3. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong thời kỳ thanh tra như: thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất, tiền kỹ quỹ phục hồi môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.



1.4. Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định.

1.5. Đã lắp đặt camera giám sát tại khu vực khai thác để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan.

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Chưa cập nhật thông tin trong bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực hoạt động khai thác khoáng sản tối thiểu 6 tháng/lần theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Biên bản bàn giao mốc các điểm góc ranh giới mỏ thiếu sự tham gia của đại diện UBND cấp huyện theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ;

IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cosevco

1.1. Thực hiện cập nhật thông tin thường xuyên tối thiểu 6 tháng một lần bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Lắp đặt trạm cân đạt tiêu chuẩn tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định tại khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.3. Thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản tại mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Lèn Bạc, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và các cơ quan chức năng của tỉnh đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cosevco trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lèn Bạc, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cosevco phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng

cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cosevco (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; (để báo cáo)
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Bình (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,12).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương

